



Ký bởi: CỤC QUẢN
LÝ DƯỢC
Cơ quan: BỘ Y TẾ
Ngày ký: 29-05-
2025 19:57:35
+07:00

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**

Số: 1444 /QLD-CL
V/v thông báo thuốc giả, thuốc
không rõ nguồn gốc và xử lý
vi phạm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Cục Quản lý Dược nhận được Công văn số 942/KNTMPTP-KHTCKT đề ngày 27/05/2025 của Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm thực phẩm Hà Nội, gửi kèm Biên bản lấy mẫu thuốc, mỹ phẩm để kiểm tra chất lượng đề ngày 12/05/2025 và Phiếu phân tích số 625/KNT-25 ngày 27/05/2024, báo cáo về việc mẫu sản phẩm có thông tin ghi trên nhãn: DIAMICRON® MR 60mg (Gliclazid), số lô: 23F603, Hạn dùng: 04.2026, không đạt yêu cầu chất lượng về chỉ tiêu Định lượng Gliclazid theo Dược điển Việt Nam V – chuyên luận Viên nén Gliclazid có kết quả là 42,5mg/viên (70,83% so với hàm lượng ghi trên nhãn). Mẫu thuốc DIAMICRON® MR 60mg nêu trên và 06 mẫu thuốc khác lấy để kiểm tra chất lượng tại Nhà thuốc Đức Anh trực thuộc Công ty TNHH Dược phẩm thiết bị y tế Đức Anh - Số 08 đường Huỳnh Thúc Kháng kéo dài, Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội đều không có thông tin số Giấy đăng ký lưu hành và/hoặc số Giấy phép nhập khẩu; thông tin cơ sở sản xuất thuốc, cơ sở nhập khẩu thuốc, cụ thể:

- Tên thuốc: DIAMICRON® MR 60mg (Gliclazid), Số lô: 23F603, Hạn dùng: 04.2026.
- Tên thuốc: Oseltamivir; Số lô: M1164B01; Ngày sản xuất: 03.2021, Số lô: Hạn dùng: 03.2023;
- Tên thuốc: Crestor 20mg (Rosuvastatin); Số lô: A23237030, Hạn dùng: 04.2026.
- Tên thuốc: Janumet 50/1000mg (Sitagliptin/Metformin); Số lô: 24497505A, Hạn dùng: 07/2026
- Tên thuốc: Plavix (Klopidogrel); Số lô: ELB04027, Hạn dùng: 05/2027.
- Tên thuốc: NEXIUM® 40mg Enterik Kapli Pellet Tablet (Esomeprazol), số lô: 23H420, Hạn dùng: 09.2027.
- Tên thuốc: Crestor 10mg (Rosuvastatin); Số lô: A24236004, Hạn dùng: 07.2027.

Cục Quản lý Dược có ý kiến như sau:

1. Đề nghị Sở Y tế thành phố Hà Nội:

Khẩn trương báo cáo Ban chỉ đạo 389 và phối hợp với cơ quan Công an, Quản lý thị trường, Ban chỉ đạo 389 địa phương và các cơ quan chức năng liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về dược của Nhà thuốc Đức Anh trực thuộc Công ty TNHH Dược phẩm thiết bị y tế Đức Anh – Số 08 đường Huỳnh Thúc Kháng kéo dài, Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà

Nội; truy tìm nguồn gốc 07 lô sản phẩm không có thông tin về số GĐKLH và/hoặc số GPNK, cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu nêu trên; xử lý nghiêm cơ sở vi phạm theo qui định; báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý về Cục Quản lý Dược trước ngày 02/06/2025.

2. Đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Truyền thông, thông tin tới các cơ sở buôn bán, sử dụng thuốc và người dân biết để không mua/bán, sử dụng 07 lô sản phẩm không có thông tin về số GĐKLH và/hoặc số GPNK, cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu nêu trên; chỉ mua bán thuốc tại các cơ sở kinh doanh dược hợp pháp; không mua/bán thuốc không rõ nguồn gốc, xuất xứ; kịp thời thông báo các dấu hiệu nghi ngờ về sản xuất, kinh doanh thuốc giả, thuốc không rõ nguồn gốc tới cơ quan y tế và cơ quan có chức năng liên quan.

- Khẩn trương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố quyết liệt thực hiện các ý kiến của Chính Phủ, Thủ tướng Chính Phủ, ý kiến của Bộ Y tế, Cục quản lý Dược, tổ chức tháng cao điểm đấu tranh, phòng chống thuốc giả.

Tài liệu gửi kèm Công văn:

- (1) Công văn số 942/KNTMPTP-KHTCKT ngày 27/05/2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội thông báo về mẫu lấy không đủ điều kiện lưu hành;
- (2) Phiếu phân tích số 625/KNT-25 ngày 27/05/2025 của Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm thực phẩm Hà Nội;
- (3) Công văn số 1395/QLD-CL ngày 23/05/2025 của Cục Quản lý Dược.
- (4) Hình ảnh các 7 thuốc.

Cục Quản lý Dược thông báo để đơn vị biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- CT. Vũ Tuấn Cường (để b/c);
- Cục Quân Y- Bộ Quốc Phòng;
- Cục An ninh chính trị nội bộ (Cục A03);
- Cục Y tế; Cục Cảnh sát Điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (Cục C03) - Bộ Công an;
- Cục Y tế Giao thông vận tải - Bộ Xây dựng;
- VKN TW, VKN Tp. HCM (để p/h);
- TTKN TMPTP Hà Nội (để p/h);
- Các phòng: QLKDD, ĐKT, Website - Cục QLD;
- Lưu: VT, CL (MC).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Tạ Mạnh Hùng

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
**TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM**
Số: 942 /KNTMPTP-KHTCKT
V/v mẫu lấy không đủ điều kiện lưu hành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2025

Kính gửi:

- Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế;
- Sở Y tế Hà Nội.

Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội kính gửi Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế và Sở Y tế Hà Nội mẫu lấy không đủ điều kiện lưu hành (có phiếu kiểm nghiệm và biên bản lấy mẫu kèm theo):

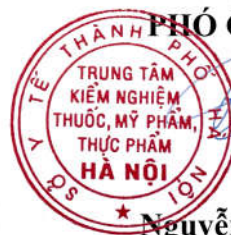
STT	Số phiếu	Tên mẫu	Số đăng ký, số lô, ngày sản xuất, hạn dùng	Nơi sản xuất, nhà nhập khẩu	Nơi lấy mẫu	Chỉ tiêu không đạt
1	625/KNT - 25	DIAMICRON® MR 60mg (Gliklazid)	Thông tin in trên nhãn: Số lô: 23F603 Hạn dùng: 04.2026 Trên nhãn không in Số đăng ký/ số giấy phép nhập khẩu	Trên nhãn không in thông tin nhà nhập khẩu, không có nhãn phụ bằng Tiếng Việt.	Nhà thuốc Đức Anh trực thuộc Công ty TNHH Dược phẩm thiết bị y tế Đức Anh – Số 08 đường Huỳnh Thúc Kháng kéo dài, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	Định lượng (Hàm lượng Gliclazid: 42,50 mg (tương ứng 70,83% so với hàm lượng ghi trên nhãn) tính theo khối lượng trung bình viên.

Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội kính báo cáo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thành Đạt



VILAS 486

PHIẾU PHÂN TÍCH

Số: 625/KNT - 25

Mẫu để phân tích : **DIAMICRON® MR 60mg (Gliklazid)**
Cơ sở sản xuất : _____
Cơ sở nhập khẩu : _____
Số lô : 23F603 Ngày sản xuất: _____ Hạn dùng: 04.2026
Số giấy đăng ký lưu hành : _____
Nơi lấy mẫu : Nhà thuốc Đức Anh trực thuộc Công ty TNHH Dược phẩm thiết bị Y tế Đức Anh - Số 08 đường Huỳnh Thúc Kháng kéo dài, Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người lấy mẫu : DS. Ngô Đức Thắng, Nguyễn Quốc Tiến.

Yêu cầu phân tích : Phân tích chất lượng

Ngày tháng năm nhận mẫu : 12/5/2025

Số đăng ký KN: 25-602 TL

Người nhận mẫu : DS. Hàn Thị Phương Thanh

Tiêu chuẩn áp dụng : Dược điển Việt Nam V - Chuyên luận Viên nén Gliclazid

Tình trạng mẫu khi nhận và khi mở niêm phong để phân tích: Mẫu còn nguyên niêm phong, chế phẩm dạng viên nén, ép vỉ 15 viên, hộp 04 vỉ. Ngôn ngữ trên vỏ hộp và tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng nước ngoài.

Trên nhãn in tên thuốc “DIAMICRON® MR 60mg (Gliklazid)”

Trên nhãn không in số đăng ký/số giấy phép nhập khẩu, thông tin nhà nhập khẩu, không có nhãn phụ tiếng Việt.

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG	KẾT QUẢ VÀ KẾT LUẬN
1. Mô tả	Chế phẩm dạng viên nén màu trắng, ở cả hai mặt có vạch ngang viên, một bên ký hiệu “DIA”, một bên ký hiệu “60”, cạnh và thành viên lành lặn.
2. Định tính Phương pháp HPLC	Chế phẩm có phản ứng định tính của Gliclazid ($C_{15}H_{21}N_3O_3S$)
3. Định lượng Phương pháp HPLC	Hàm lượng Gliclazid ($C_{15}H_{21}N_3O_3S$) trong mỗi viên chế phẩm là 42,50mg (tương ứng 70,83% so với hàm lượng ghi trên nhãn), tính theo khối lượng trung bình viên.

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Đạt

* Chỉ tiêu không trong danh mục phép thử được công nhận ISO/IEC:17025

** Chỉ tiêu sử dụng nhà thầu phụ thử nghiệm

Các bản trích sao kết quả này sẽ không có giá trị nếu không có sự đồng ý của lãnh đạo TTKNTMPTP Hà Nội

Trang 1/1

SỞ Y TẾ HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01
(Đã ban hành theo TT số: 11/2018/TT-BYT
ngày 04/5/2018 của Bộ Y tế)

Hà Nội, ngày 12 tháng 05 năm 2025

BIÊN BẢN LẤY MẪU THUỐC, MỸ PHẨM ĐỂ XÁC ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Quyết định số 4015/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thành lập Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BYT ngày 04/5/2018 của Bộ Y tế quy định về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BYT ngày 24/12/2024 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ lục kèm theo Thông số 11/2018/TT-BYT ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ Y tế Quy định về quản lý mỹ phẩm.

Giấy giới thiệu hoặc thẻ thanh tra (ghi rõ số, ngày, tháng năm, tên cơ quan cấp): 725/QĐ-SYT ngày 07/5/2025 của Sở Y tế Hà Nội.

Họ tên, chức vụ, cơ quan của những người tham gia lấy mẫu:

- Ông Nguyễn Quốc Dân: Cán bộ kiểm nghiệm: Thành viên
- Ông Nguyễn Quốc Dân: Cán bộ kiểm nghiệm: Thành viên
- Bà Trần Thị Quỳnh: Cán bộ kiểm nghiệm: Thư ký
-
-

Tên cơ sở được lấy mẫu: Nhà thuốc Đức Anh Đức thuốc Long Mỹ TNHH Dược phẩm Thiết bị y tế Đức Anh

Địa chỉ: Số 08 Đường Hoàng Phúc Khang kéo dài, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội Điện thoại: 0975.803.870 (Tà)

Phân loại cơ sở được lấy mẫu: Cơ sở bán lẻ Dược sỹ phụ trách chuyên môn: Nguyễn Phi Loan

Giấy CN ĐKKD số: 03-10960-1 ĐKKD-HN ngày 19 tháng 10 năm 2023

Giấy chứng nhận GPP/GDP số: 10960-1/GPP ngày 19 tháng 10 năm 2023

Đại diện cơ sở được lấy mẫu: Bà Phan Thị Như Loan

Điều kiện bảo quản khi lấy mẫu: Nhiệt độ 25,4°C Độ ẩm 67,5%

Nhiệt độ kết hạt hạt sương ngày 10/5/2024

STT	Tên thuốc, nồng độ, hàm lượng, số đăng ký	Lô SX, ngày SX, hạn dùng	Đơn vị đóng gói nhỏ nhất	Số lượng lấy	Tên nhà sản xuất, địa chỉ	Tên nhà nhập khẩu, phân phối	Nhận xét tình trạng lô thuốc trước khi lấy mẫu
1	Osetharnivir	03/2024 MM164B01 03/2024	vi 10 viên hộp 01 vi (60 viên)	06 vi (60 viên)	Đến vỏ hộp không có tem nhãn phụ bìa giấy tiếng Việt, không có số tăng ký hiệu hành, không có thông tin nhà nhập khẩu.		Lô thuốc còn tồn 190 viên
2	Diamicon MR 60mg	23FC03 04/2026	vi 15 viên hộp 04 vi (60 viên)	04 vi (60 viên)			Lô thuốc còn tồn 120 viên
3	Cessta 20mg (Rosuvastatin 20mg)	A23237023 04/2026	vi 14 viên hộp 02 vi (56 viên)	04 vi (56 viên)			Lô thuốc còn tồn 125 viên
4	Janumet 50/1000mg (Sitagliptin/Metformin)	24497505A 07/2026	vi 07 viên hộp 08 vi (56 viên)	08 vi (56 viên)			Lô thuốc còn tồn 112 viên
5	Plavix 75mg (Clopidogrel)	ELB04027 05/2027	vi 14 viên hộp 02 vi (56 viên)	04 vi (56 viên)			Lô thuốc còn tồn 112 viên
6	Nexium 40mg (Esomeprazole 40mg)	23H420 09/2027	vi 07 viên hộp 04 vi (56 viên)	08 vi (56 viên)			Lô thuốc còn tồn 154 viên
7	Cessta 10mg (Rosuvastatin 10mg)	A24236004 02/2027	vi 14 viên hộp 02 vi (56 viên)	04 vi (56 viên)			Lô thuốc còn tồn 140 viên

Tổng số tiền lấy mẫu:

Mẫu lấy được chia thành. 02...phần có niêm phong, trên băng niêm phong có chữ ký của cán bộ tham gia lấy mẫu và đại diện cơ sở lấy mẫu: 00.....

phần lưu tại cơ sở lấy mẫu, 02...phần gửi tới cơ quan kiểm nghiệm,

Biên bản này được làm thành. 02...bản: 01...bản lưu tại cơ sở được lấy mẫu, 01...bản lưu tại Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội, 01 bản lưu tại

Người lấy mẫu

Nguyễn Thị Hằng
Nguyễn Quốc Tuấn
Đào Thị Quỳnh

Đại diện cơ sở được lấy mẫu

Phan Thị Như Loan



Ký bởi: CỤC QUẢN
LÝ DƯỢC
Cơ quan: BỘ Y TẾ
Ngày ký: 23-05-
2025 10:43:32
+07:00

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Số: 1395 /QLD-CL

V/v kiểm tra, xử lý, truy tìm

nguồn gốc thuốc giả

NEXIUM® 40mg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2025

Kính gửi: Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 22/05/2025, Cục Quản lý Dược nhận được công văn số 901/KNTMPTP-KHTCKT đề ngày 22/05/2025 kèm theo Phiếu phân tích số 601/KNT-25 ngày 21/05/2024 của Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm thực phẩm Hà Nội, báo cáo về việc mẫu sản phẩm có thông tin ghi trên nhãn: NEXIUM® 40mg Enterik Kapli Pellet Tablet (Esomeprazol), số lô: 23H420, Hạn dùng: 09.2027. Mẫu thuốc trên không có thông tin về số GĐKLH và/hoặc số GPNK, cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu trên nhãn. Mẫu thuốc lấy tại: Nhà thuốc Đức Anh trực thuộc Công ty TNHH Dược phẩm thiết bị y tế Đức Anh – Số 08 đường Huỳnh Thúc Kháng kéo dài, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội.

Mẫu thuốc không đạt yêu cầu chất lượng về chỉ tiêu Định lượng Esomeprazole theo tài liệu tham khảo là Tiêu chuẩn cơ sở Viên nén Nexium, SĐK: VN-19782-16 của nhà sản xuất Astra Zeneca có kết quả là 6,91mg/viên (17,27% hàm lượng ghi trên nhãn).

Cục Quản lý Dược có ý kiến như sau:

1. Ngày 24/02/2023 Cục Quản lý Dược đã ban hành công văn số 1729/QLD-CL gửi Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo về việc phát hiện một số lô thuốc nghi ngờ thuốc giả, trong đó có xác định thuốc Nexium 40mg, Enterik Kapli Pellet Tablet, AstraZeneca, Số lô: 21H979, trong mỗi hộp có 4 vỉ, mỗi vỉ 7 viên là thuốc không được phép lưu hành, nghi ngờ là thuốc giả. Theo đó đề nghị các Sở Y tế phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra xác minh, truy tìm nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm nghi ngờ là thuốc nhập khẩu/lưu hành trái phép nêu trên.

2. Đề nghị Sở Y tế thành phố Hà Nội:

Khẩn trương báo cáo Ban chỉ đạo 389 và phối hợp với cơ quan công an, quản lý thị trường, Ban chỉ đạo 389 địa phương và các cơ quan chức năng liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra Nhà thuốc Đức Anh trực thuộc Công ty TNHH Dược phẩm thiết bị y tế Đức Anh – Số 08 đường Huỳnh Thúc Kháng kéo dài, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội, truy tìm nguồn gốc lô sản phẩm có thông tin ghi trên nhãn: NEXIUM® 40mg Enterik Kapli Pellet Tablet (Esomeprazol), trên không có thông tin về số GĐKLH và/hoặc số GPNK, cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu nêu trên; xử lý nghiêm cơ sở vi phạm theo qui định; báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý về Cục Quản lý Dược trước ngày 27/05/2025.

3. Đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Truyền thông, thông tin tới các cơ sở buôn bán, sử dụng thuốc và người dân biết để không mua/bán, sử dụng sản phẩm NEXIUM® 40mg Enterik Kapli Pellet Tablet (Esomeprazol) giả nêu trên; chỉ mua bán thuốc tại các cơ sở kinh doanh dược hợp pháp; không mua/bán thuốc không rõ nguồn gốc, xuất xứ; kịp thời thông báo các dấu hiệu nghi ngờ về sản xuất, kinh doanh thuốc giả, thuốc không rõ nguồn gốc tới cơ quan y tế và cơ quan có chức năng liên quan.

Tài liệu gửi kèm Công văn:

- (1) Công văn số 901/KNTMPTP-KHTCKT ngày 22/05/2025 của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội thông báo về mẫu lấy không đủ điều kiện lưu hành;
- (2) Phiếu phân tích số 601/KNT-25 ngày 21/05/2024 của Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm thực phẩm Hà Nội;
- (3) Công văn số 1726/QLD-CL ngày 24/02/2023 của Cục Quản lý Dược gửi các SYT tỉnh, thành phố thông báo thuốc giả, thuốc không có nguồn gốc.

Cục Quản lý Dược thông báo để đơn vị biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- CT. Vũ Tuấn Cường (để b/c);
- Cục Quân Y- Bộ Quốc Phòng;
- Cục An ninh chính trị nội bộ (Cục A03);
- Cục Y tế; Cục Cảnh sát Điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (Cục C03) - Bộ Công an;
- Cục Y tế Giao thông vận tải - Bộ Xây dựng;
- VKN TW, VKN Tp. HCM (để p/h);
- TTKN TMPTP Hà Nội (để p/h);
- Website Cục QLD;
- Các phòng: QLKDD, ĐKT - Cục QLD;
- Lưu: VT, CL (MC).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

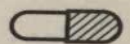


Tạ Mạnh Hùng

Тамифлю®

Осельтамивир/Oseltamivir

75 мг



10 капсул



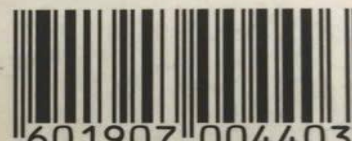
11008651

25-601R

Для приема внутрь

Хранить в недоступном для детей месте
Способ применения, дозы и меры предосторожности -
смотри инструкцию по применению
Хранить при температуре не выше 25 °C
Отпускается по рецепту

1 капсула содержит 75 мг осельтамивира (в виде
осельтамивира фосфата 98.5 мг)



4 601907 004403

Код
продукта 04601907004403

Тамифлю®
Осельтамивир

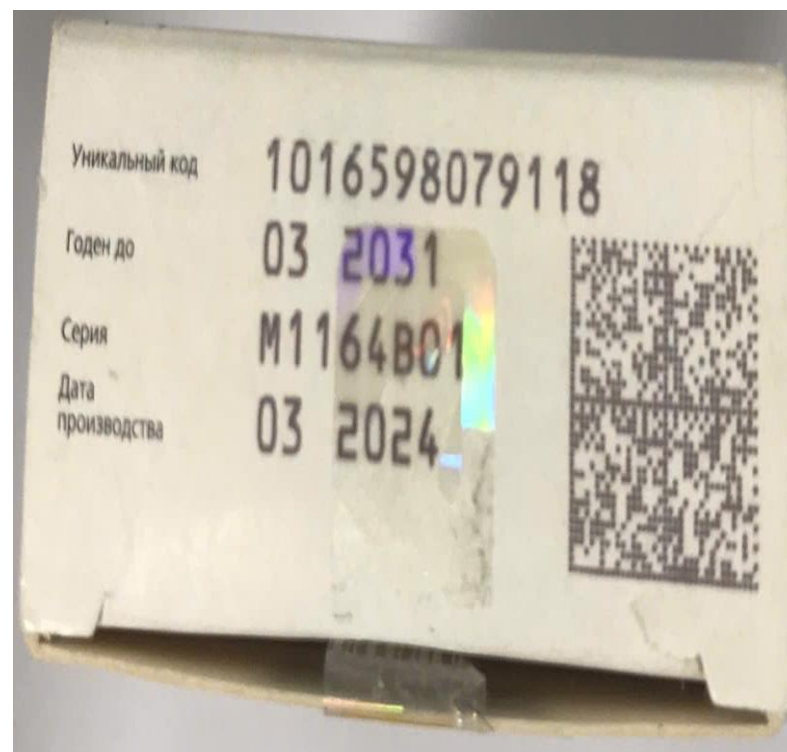
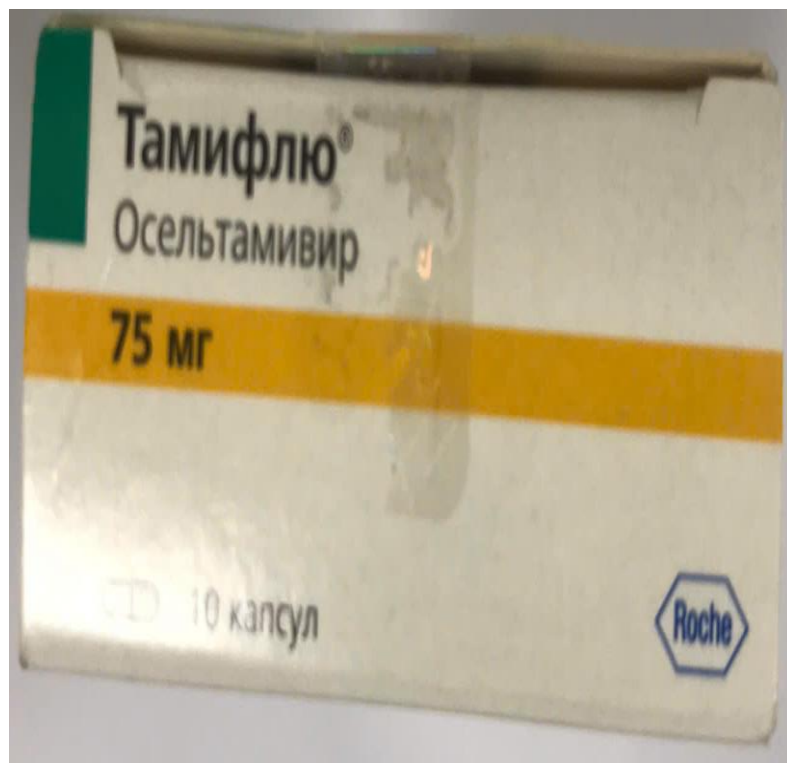
75 мг

 10 капсул

 Roche



Ф. Хоффманн-Ля Рош Лтд., Швейцария
произведено Делфарм Милано С.р.Л., Италия





CRESTOR®

FİLM KAPLI TABLET
rosuvastatin

25.603 12

28 tablet

20 mg



PAP

AstraZeneca



CRESTOR®

FİLM KAPLI TABLET

rosuvastatin

Her bir film kaplı tablet, 20 mg rosuvastatine eşdeğer miktarda 20,8 mg rosuvastatin kalsiyum, yardımcı madde olarak laktoz monohidrat içerir (ilave bilgi için kullanma talimatına bakınız).

25-603 12

Kesilmiş veya açılmış ambalajları satın almayınız.
Kullanmadan önce kullanma talimatını okuyunuz.
Beklenmeyen bir etki görüldüğünde doktorunuza başvurunuz.
Çocukların göremeyeceği, erişemeyeceği yerlerde ve ambalajında saklayınız.
30°C altındaki oda sıcaklığında saklayınız.
Nemden korumak için orijinal ambalajında saklayınız.
Ağızdan alınır.

Ruhsat sahibi :

AstraZeneca İlaç San. ve Tic. Ltd. Şti.
Büyükdere Cad. Yapı Kredi Plaza, B-Blok, Kat 3-4
Levent/İstanbul

Üretim yeri:

Pharmactive İlaç San. ve Tic. A.Ş., Kapaklı/Tekirdağ

AstraZeneca



CRESTOR®

FİLM KAPLI TABLET
rosuvastatin

20 mg

28 tablet

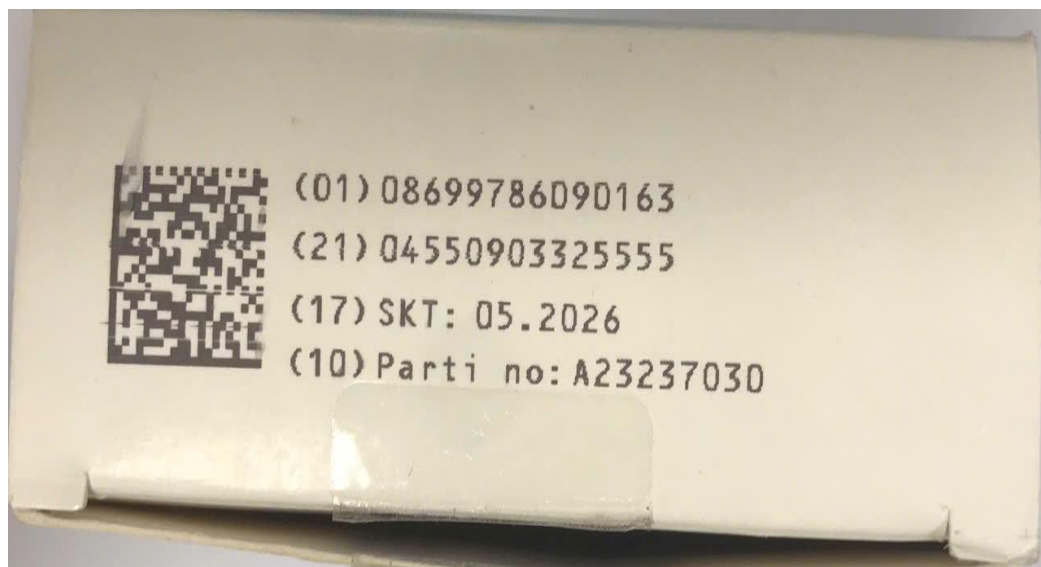
Ruhsat no: 05.11.2019-2019/578

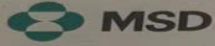
Reçete ile satılır.

® Tescil edilmiş marka



Kullanma talimatını okumadan
araç/makine kullanmayınız.





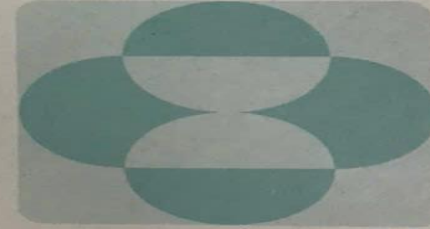
Janümet® 50/1000mg

Film Kaplı Tablet

sitagliptin/metformin hidroklorür

78000/1

56 Film Kaplı Tablet



Ruhsat No : 18.07.2014 – 2014/561

Ruhsat Sahibi : Merck Sharp Dohme İlaçları Ltd. Şti.
Levent-İstanbul

Üretim Yeri : Bilim İlaç San. ve Tic. A.Ş.
Gebze-Kocaeli



Kullanma talimatını
okumadan araç/makine
kullanmayınız.

Her bir film kaplı tablet, etkin madde olarak 50 mg sitagliptin (64.25 mg sitagliptin fosfat monohidrat olarak) ve 1000 mg metformin hidroklorür, yardımcı madde olarak sodyum lauril sülfat, sodyum stearil fumarat (ilave bilgi için kullanma talimatına bakınız) içerir.

Kullanmadan önce kullanma talimatını okuyunuz.

Ağızdan alınır.

30°C altındaki oda sıcaklığında saklayınız.

Beklenmeyen bir etki görüldüğünde doktorunuza başvurunuz.

Çocukların göremeyeceği, erişemeyeceği yerlerde ve ambalajında saklayınız.

Kesilmiş veya açılmış ambalajları satın almayınız.

Reçete ile satılır.



8 699636 090947



Janumet®

50/1000mg

Film Kaplı Tablet

sitagliptin/metformin hidroklorür

56 Film Kaplı Tablet



25. 604 R

Janumet®

50/1000mg

Film Kaplı Tablet

sitagliptin/metformin hidroklorür

56 Film Kaplı Tablet



Parti No :

24497505 A

Son Kull. Ta.:

07/2026



(01)08699636090947

(21)53000012110059

Plavix® 75 mg Film Kaplı Tablet

Klopidogrel

25. 605 12

28 Film Kaplı Tablet

sanofi

Plavix® 75 mg Film Kaplı Tablet

Klopidogrel

Formülü: Her bir film kaplı tablet 75 mg klopidogrelle eşdeğer 97,875 mg klopidogrel hidrojen sülfat içerir. Yardımcı madde olarak laktoz monohidrat ve hidrojene hint yağı içerir. (İlave bilgi için kullanma talimatına bakınız.)

Beklenmeyen bir etki görüldüğünde doktorunuza başvurunuz.

Kullanmadan önce kullanma talimatını okuyunuz.

Çocukların göremeyeceği, erişemeyeceği yerlerde ve ambalajında saklayınız.

25°C altındaki oda sıcaklığında saklayınız.

Kesilmiş veya açılmış ambalajları satın almayınız.

Reçete ile satılır.



Ruhsat sahibi: Sanofi Sağlık Ürünleri Ltd. Şti.

Şişli-İstanbul

Üretim yeri: Sanofi İlaç San. ve Tic. A.Ş.

Lüleburgaz-Kırklareli

Ruhsat numarası: 23.05.2017 - 2017/333

8 699809 0

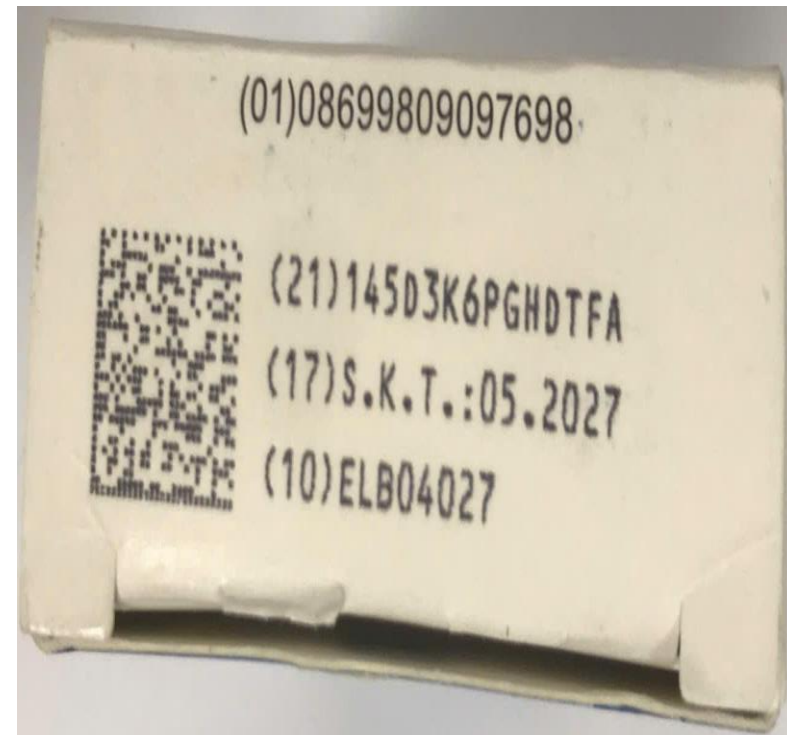
298.00/14



Plavix 75 mg Film Kaplı Tablet

Klopidogrel

28 Film Kaplı Tablet



25-60672

Nexium®
esomeprazol

40 mg

Enterik Kaplı Pellet Tablet

28 tablet

AstraZeneca

Her bir tablet etkin madde olarak 40 mg esomeprazole eşdeğer 44,5 mg esomeprazol magnezyum trihidrat, yardımcı madde olarak şeker küreleri (sükroz ve mısır nişastası) içerir (ilave bilgi için kullanma talimatına bakınız).

Kullanmadan önce kullanma talimatını okuyunuz.

Beklenmeyen bir etki görüldüğünde doktorunuza başvurunuz.

Çocukların göremeyeceği, erişemeyeceği yerlerde ve ambalajında saklayınız.

25°C altındaki oda sıcaklığında saklayınız.

Kesilmiş veya açılmış ambalajları satın almayınız.

Ağızdan alınır.

Ruhsat no.: 19.12.2019-2019/683
Reçete ile satılır.

Ruhsat sahibi :
AstraZeneca İlaç San. ve Tic. Ltd. Şti.
Büyükdere Cad. Yapı Kredi Plaza,
B Blok, Kat: 3-4
Levent/İstanbul

Üretim yeri :
Abdi İbrahim İlaç San. ve Tic. A.Ş.
Esenyurt/İstanbul

® Tescil edilmiş marka



28 tablet

Nexium®
esomeprazol

40mg

Enterik Kaplı Pellet Tablet



8 699786 040045



Kullanma talimatını okumadan
araç/makine kullanmayınız.

28 tablet

Nexium®
esomeprazol

40mg

Enterik Kaplı Pellet Tablet

AstraZeneca

(01) 08699786040045



(21) 3500000216047494

(17) SKT: 09. 2027

(10) Parti no: 23H420



25- 607 R

28 tablet

CRESTOR®

FİLM KAPLI TABLET
rosuvastatin

10 mg



AstraZeneca



CRESTOR®

FİLM KAPLI TABLET

rosuvastatin

Her bir film kaplı tablet, 10 mg rosuvastatine eşdeğer miktarda 10,4 mg rosuvastatin kalsiyum, yardımcı madde olarak laktoz monohidrat içerir (ilave bilgi için kullanma talimatına bakınız).

607 R

Kesilmiş veya açılmış ambalajları satın almayınız.
Kullanmadan önce kullanma talimatını okuyunuz.
Beklenmeyen bir etki görüldüğünde doktorunuza başvurunuz.
Çocukların göremeyeceği, erişemeyeceği yerlerde ve ambalajında saklayınız.
30 °C altındaki oda sıcaklığında saklayınız.
Nemden korumak için orijinal ambalajında saklayınız.
Ağızdan alınır.

Ruhsat sahibi:

AstraZeneca İlaç San. ve Tic. Ltd. Şti.
Büyükdere Cad. Yapı Kredi Plaza, B-Blok, Kat 3-4
Levent/İstanbul

Üretim yeri:

Humanis Sağlık A.Ş., Kapaklı/Tekirdağ



CRESTOR®
FİLM KAPLI TABLET
rosuvastatin

10 mg

28 tablet

Ruhsat no: 05.11.2019-2019/577

Reçete ile satılır.

® Tescil edilmiş marka



8 699786 092761



Kullanma talimatını okumadan
araç/makine kullanmayınız.

